TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST- DS	*Ninh Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2025/TLST - DS ngày 22/10/2025.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:Công ty Cổ phần M1 (JUPITER); Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Đinh Trung S –Chuyên viên xử lý nợ;

Ngân hàng TMCP V1 (V2); Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợp Pháp lý Tích hợp 2 – khối Thu hồi và xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lê Văn T1 – Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Ông Hà Huy V, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Ông Hà Huy V, sinh năm: 1984; Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về số tiền nợ: Tổng số nợ tạm tính đến ngày 21/01/2026. Tổng số tiền là: **16.079.593.441** đồng (cụ thể, nợ gốc: 13.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.979.144.940 đồng, lãi quá hạn: 930.568.499 đồng; lãi chậm trả là 169.880.002 đồng), và tiền lãi phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 22 /01/2026.

Theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cụ thể:

+ Ông Hà Huy V, Bà Nguyễn Thị H còn nợ Công ty M1 theo Hợp đồng tín dụng **số:** LN2401051472715 ký ngày26/01/2024, số tiền là: **5.691.181.710 đồng** (cụ thể, nợ gốc: 4.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 328.161.953 đồng, lãi quá hạn: 820.511.648 đồng; lãi chậm trả là: 42.508.109 đồng);

+Ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H còn nợ ngân hàng V2 theo Hợp đồng tín dụng mức **số:** LN2401051472715 ký ngày26/01/2024**,** số tiền là: **670.071.314** đồng (cụ thể, nợ gốc: 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 53.558.330 đồng, lãi quá hạn:110.056.851 đồng; lãi chậm trả là: 6.456.133 đồng);

+Ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H còn nợ Công ty M1 theo Hợp đồng tín dụng **số**: LN2401051472736 ký ngày 26/01/2024, số tiền là: **8.727.307.076** đồng (cụ thể, nợ gốc: 7.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.421.170.410 đồng, lãi quá hạn: 0 đồng; lãi chậm trả là: 106.136.666 đồng);

+Ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H còn nợ ngân hàng V2 theo Hợp đồng tín dụng số: LN2401051472736 ký ngày 26/01/2024, số tiền là: **991.033.341** đồng (cụ thể, nợ gốc: 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 176.254.247 đồng, lãi quá hạn:0 đồng; lãi chậm trả là: 14.779.094 đồng)

2.2. Về phương thức trả nợ: Hạn cuối ngày 01/07/2026, Ông Hà Huy V và bà Nguyễn Thị H phải trả cho công ty M1 và Ngân hàng V2 số tiền là**: T**ổng số tiền là: **16.079.593.441** đồng (cụ thể, nợ gốc: 13.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.979.144.940 đồng, lãi quá hạn: 930.568.499 đồng; lãi chậm trả là 169.880.002 đồng) và theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng ngày 26/01/2024 từ 22/01/2026 đến thời điểm trả hết nợ theo lộ trình như sau:

Trả tiền nợ gốc thành các đợt cụ thể như sau:

Từ ngày 21/01/2026 đến ngày 01/03/2026: trả cho Ngân hàng và công ty M1 số tiền **3.000.000.000** đồng (chia theo phần Ông V, bà H trả công ty M1 là 2.700.000.000 đồng và ngân hàng V2 là 300.000.000đ)

Từ Ngày 01/3/2026 đến 01/4/2026: trả cho Ngân hàng và công ty M1 số tiền **3.000.000.000** đồng đồng (chia theo phần ông V, bà H trả công ty M1 là 2.700.000.000 đồng và ngân hàng V2 là 300.000.000đ)

Từ Ngày 01/4/2026 đến 01/5/2026: trả cho Ngân hàng và công ty M1 số tiền **3.000.000.000** đồng đồng (chia theo phần ông V, bà H trả công ty M1 là 2.700.000.000 đồng và ngân hàng V2 là 300.000.000đ)

Từ Ngày 01/5/2026 đến 01/6/2026: trả cho Ngân hàng và công ty M1 số tiền **3.000.000.000** đồng đồng (chia theo phần ông V, bà H trả công ty M1 là 2.700.000.000 đồng và ngân hàng V2 là 300.000.000đ)

Từ Ngày 01/6/2026 đến 01/7/2026 ông Hà Huy V bà Nguyễn Thị H tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V2 và công ty M1.

Toàn bộ số tiền ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H trả ngân hàng V2 và công ty M1 sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới được thu vào tiền lãi.

Từ ngày 22 /01/2026 ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LN2401051472736 ký ngày 26/01/2024 và Hợp đồng tín dụng số: LN2401051472715 ký ngày 26/01/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc cho Ngân hàng V2, công ty M1.

2.3. Trường hợp ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ bất cứ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng V2 và công ty M1 có quyền yêu cầu đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số: LN2401051472715/HĐTC ký ngày 25/01/2024: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 164 và thửa số 150, tờ bản đồ số: 33, địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số T 267943 số vào sổ GCN: 04987 QSDĐ/HĐ số 123/CN do UBND huyện B cấp ngày 26/06/2001. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 638; Quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 25/01/2024.

Về tài sản thế chấp: Sau khi ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H trả xong số tiền phải trả, Ngân hàng V2; công ty M1 có trách nhiệm giải chấp cho ông Hà Huy V, bà Nguyễn Thị H, toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ngân hàng V2, công ty M1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3**. Về án phí**: ông Hà Huy V và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 16.079.593.441 đồng là [112.000.000 đ + (0,1% x 12.079.593.441 đ) = 12.079.593đ)] = 124.079.593 đồng. (*Làm tròn:124.079.000 đồng)*. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn lại: 62.039.796 đồng; ông Hà Huy V và bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: **62.039.796** đồng (làm tròn là 62,039.000 đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 (V2) số tiền 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/25E/0001787 ngày 16/10/2025.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần M1 (JUPITER) số tiền 60.806.000 đồng *(Sáu mươi triệu, tám trăm linh sáu nghìn đồng)*, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/25E/00001786 ngày 16/10/2025.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND KV3- NB;*
- *Đương sự;*
- *THADS - TNB*
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn